

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



## BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 ngày 23 tháng 04 năm 2022 tại Toà nhà điều hành Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên số G4A, Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên đã được tiến hành. Tham dự đại hội có 26 cổ đông và người đại diện được uỷ quyền, chiếm số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 55.236.900 cổ phần, tương ứng với 54,1% trên tổng 102.110.621 cổ phần triệu tập tham dự Đại hội.

Nội dung đại hội gồm những vấn đề sau:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự.

### **1. Bà Ngô Thị Hồng Vân, đại diện ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

Số lượng cổ đông và người được uỷ quyền tham dự đại hội: 26 người tương ứng với số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 55.236.900 cổ phần, chiếm 54,1% trên tổng số 102.110.621 cổ phần triệu tập tham dự Đại hội.

Dựa trên kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến thời điểm hiện nay, số lượng người tham dự Đại hội đại diện cho trên 50% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.

### **2. Bà Ngô Thị Hồng Vân, đại diện Ban tổ chức :**

- Trình Đại hội biểu quyết thông qua “Chương trình đại hội” và “Dự thảo quy chế làm việc tại Đại hội”.

#### **Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Tiếp theo đoàn chủ tịch bắt đầu tiến hành điều hành đại hội.

### **3. Bà Ngô Thị Hồng Vân, đại diện Ban tổ chức:**

- Trình Đại hội giới thiệu bầu Chủ tịch đoàn và ban thư ký; Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu bầu, phiếu biểu quyết.

#### **Chủ tịch đoàn:**

- Ông Nguyễn Mạnh Hà - Chủ tịch HĐQT Công Ty CP Tập Đoàn Thép Tiến Lên.

- Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh – Thành Viên UBKT kiêm thành viên HĐQT CTCP Tập Đoàn Thép Tiến Lên.

**Thư ký đại hội:**

- Bà Phạm Thị Tâm Hiếu - Trưởng ban thư ký
- Bà Trần Kiều Tố Linh - Thành viên

**Ban bầu cử tại Đại hội:**

- Ông Lê Xuân Sắc - Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Mai Hiên Thành viên
- Ông Vũ Đức Hải Thành viên

**Ban kiểm thể biểu quyết tại Đại hội:**

- Bà Ngô Thị Hồng Vân Trưởng ban
- Ông Vũ Quốc Dương Thành viên
- Bà Lê Phạm Ánh Ngọc Thành viên

**Ban kiểm phiếu bầu tại Đại hội:**

- Bà Ngô Thị Hồng Vân Trưởng ban
- Ông Phan Đình Minh Hoài Thành viên
- Bà Cao Thị Xinh Thành viên
- Bà Lê Thị Xuân Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Tâm Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách nhân sự Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm thể biểu quyết, Ban bầu cử, Ban kiểm phiếu bầu với tỷ lệ 100% .

**4. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Chủ tịch đoàn:**

**a. Trình Đại hội thông qua “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022”**

Một số chỉ tiêu cụ thể:

**1. Sản lượng tiêu thụ, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế:**

**Bảng 1:**

**Đơn vị tính: Tỷ đồng**

| STT | Chỉ tiêu kinh tế    | Thực hiện năm 2020 | Năm 2021 |           | So sánh với thực hiện |          |
|-----|---------------------|--------------------|----------|-----------|-----------------------|----------|
|     |                     |                    | Kế hoạch | Thực hiện | Năm 2020              | Năm 2021 |
| 1   | Doanh thu thuần (*) | 4.085              | 5.000    | 4.645     | 13,71%                | -7,10%   |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế  | 79                 | 250      | 456       | 477,22%               | 82,40%   |

## 2. Cơ cấu và tình hình tài sản của công ty

**Bảng 2:**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT                 | Các chỉ tiêu kinh tế               | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện năm 2021 | Chênh lệch tăng, giảm (+/-) | Tỷ lệ%        |
|---------------------|------------------------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------|---------------|
| <b>A</b>            | <b>Tài sản ngắn hạn</b>            | 2.219              | 3.636              | 1.417                       | <b>63,86%</b> |
| 1                   | Tiền và các khoản tương đương tiền | 152                | 62                 | -90                         | -59,21%       |
| 2                   | Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 154                | 302                | 148                         | 96,10%        |
| 3                   | Các khoản phải thu ngắn hạn        | 254                | 415                | 161                         | 63,39%        |
| 4                   | Hàng tồn kho                       | 1.643              | 2.807              | 1.164                       | 70,85%        |
| 5                   | Tài sản ngắn hạn khác              | 16                 | 48                 | 32                          | 200%          |
| <b>B</b>            | <b>Tài sản dài hạn</b>             | <b>555</b>         | <b>559</b>         | <b>4</b>                    | <b>0,72%</b>  |
| 1                   | Các khoản phải thu dài hạn         | 9                  | 11                 | 2                           | 22,22%        |
| 2                   | Tài sản cố định                    | 318                | 308                | -10                         | -3,14%        |
| 3                   | Bất động sản đầu tư                | 22                 | 21                 | -1                          | -4,55%        |
| 4                   | Tài sản dở dang dài hạn            | 29                 | 14                 | -15                         | -51,72%       |
| 5                   | Đầu tư tài chính dài hạn           | 175                | 199                | 24                          | 13,71%        |
| 6                   | Tài sản dài hạn khác               | 2                  | 6                  | 4                           | 200%          |
| <b>Tổng tài sản</b> |                                    | <b>2.774</b>       | <b>4.195</b>       | <b>1.421</b>                | <b>51,23%</b> |

## 3. Cơ cấu vốn của công ty

**Bảng 3:**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT      | Chỉ tiêu tài chính | Số cuối năm 2020<br>(Tỷ đồng) | Số cuối năm 2021<br>(Tỷ đồng) | Chênh lệch (+ Tăng)/(-Giảm) |               |
|----------|--------------------|-------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|---------------|
|          |                    |                               |                               | Số tiền<br>(Tỷ đồng)        | Tỷ lệ (%)     |
| <b>A</b> | <b>Nợ phải trả</b> | <b>1.294</b>                  | <b>2.277</b>                  | <b>983</b>                  | <b>75,97%</b> |
| 1        | Nợ vay ngắn hạn    | 1.294                         | 2.276                         | 982                         | 75,89%        |

|          |   |              |              |              |               |
|----------|---|--------------|--------------|--------------|---------------|
| 2        | Nợ vay dài hạn  | 0.147        | 1            |              |               |
| <b>B</b> | <b>Vốn chủ sở hữu</b>                                     | <b>1.480</b> | <b>1.919</b> | <b>439</b>   | <b>26,66%</b> |
| 1        | Vốn góp của chủ sở hữu                                    | 1.021        | 1.021        |              |               |
| 2        | Lợi nhuận sau thuế, quỹ chưa phân phối và các khoản khác. | 79           | 456          | 377          | 477,22%       |
|          | <b>Tổng nguồn vốn</b>                                     | <b>2.774</b> | <b>4.195</b> | <b>1.421</b> | <b>51,23%</b> |

#### 4. Năng lực hoạt động (hiệu suất sử dụng) tài sản của công ty.

**Bảng 4 :**

**Đơn vị tính : Tỷ đồng**

| STT | Chỉ tiêu                              | Cách tính                                | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện năm 2021 | Chênh lệch tăng(+)/giảm (-) |
|-----|---------------------------------------|--|--------------------|--------------------|-----------------------------|
| 1   | Hiệu suất sử dụng tổng tài sản        | Doanh thu thuần/Tổng TSBQ                | 1,29 lần/Năm       | 1,33 lần/Năm       | 0,04 lần/Năm                |
| 2   | Hiệu suất sử dụng tài sản cố định     | Doanh thu thuần/TSCĐ BQ                  | 9,11 lần/Năm       | 14,85 lần/Năm      | 5,74 lần/Năm                |
| 3   | Vòng quay hàng tồn kho bình quân      | Doanh thu thuần / Hàng tồn kho BQ        | 2,00 lần/Năm       | 2,09 lần/Năm       | 0,09 lần/Năm                |
| 4   | Số ngày dự trữ hàng tồn kho bình quân | Số ngày trong năm/Vòng quay hàng tồn kho | 182 ngày           | 175 ngày           | -7 ngày                     |
| 5   | Vòng quay vốn lưu động chủ sở hữu     | Doanh thu thuần/Tài sản ngắn hạn BQ      | 1,57 lần/Năm       | 1,59 lần/Năm       | 0,02 lần/Năm                |

#### 5. Cơ cấu chi phí và tỷ trọng trên doanh thu

| STT | Chỉ tiêu tài chính         | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện năm 2021 | % Tỷ lệ so sánh trên doanh thu qua các năm |          |
|-----|----------------------------|--------------------|--------------------|--|----------|
|     |                            |                    |                    | Năm 2020                                   | Năm 2021 |
| 1   | Doanh thu thuần            | 4.085              | 4.645              |  |          |
| 2   | Giá vốn hàng bán           | 3.820              | 3.967              | 93,51%                                     | 85,40%   |
| 3   | Chi phí bán hàng           | 52                 | 87                 | 1,27%                                      | 1,87%    |
| 4   | Chi phí quản lý            | 58                 | 59                 | 1,42%                                      | 1,27%    |
| 5   | Chi phí tài chính          | 88                 | 70                 | 2,15%                                      | 1,51%    |
|     | Trong đó chi phí lãi vay : | 81                 | 56                 | 1,98 %                                     | 1,21%    |

|   |              |     |   |       |       |
|---|--------------|-----|---|-------|-------|
| 6 | Chi phí khác | 1.5 | 2 | 0,04% | 0,04% |
|---|--------------|-----|---|-------|-------|

## 6. Lợi nhuận và hiệu quả hoạt động.

**Bảng 6 :**

Đơn vị tính : Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu kinh tế                                | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | % Hoàn thành kế hoạch |
|-----|---|----------------|---------------|----------------|-----------------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế                              | 79             | 250           | 456            | 82.4%                 |
| 2   | Tỷ suất lợi nhuận trên/<br>Doanh thu            | 1,93%          | 5,38 %        | 9,82%          | 4,44%                 |
| 3   | Tỷ suất lợi nhuận trên<br>/Tổng tài sản         | 2,85%          | 5,96%         | 10,87%         | 4,91%                 |
| 4   | Tỷ suất lợi nhuận trên /Vốn<br>chủ sở hữu (ROE) | 5,34%          | 13,03%        | 23,76%         | 10,73%                |

## 7. Thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương của Ban điều hành

**Bảng 7:**

| STT         | HỌ VÀ TÊN                               | CHỨC DANH         | Thu nhập Tập đoàn chi trả |                    |
|-------------|---|-------------------|---------------------------|--------------------|
|             |   |                   | Năm 2021<br>(VND)         | Năm 2020<br>(VND)  |
| <b>I.</b>   | <b>Thu nhập của các Thành viên HĐQT</b> |                   | <b>939.000.000</b>        | <b>709.586.000</b> |
| 1           | Nguyễn Mạnh Hà                          | Chủ Tịch HĐQT     | 606.667.000               | 314.167.000        |
| 2           | Phạm Thị Hồng                           | Thành viên HĐQT   | 20.000.000                | 70.417.000         |
| 3           | Nguyễn Văn Quang                        | Thành viên HĐQT   |                           | 32.500.000         |
| 4           | Dương Quang Bình                        | Thành viên HĐQT   | 20.000.000                | 70.417.000         |
| 5           | Đặng Tuấn Đại                           | Thành viên HĐQT   | 20.000.000                | 70.417.000         |
| 6           | Đào Thị Kim Loan                        | Thành viên HĐQT   | 20.000.000                | 37.917.000         |
| 7           | Nguyễn Ngọc Phượng                      | Thành viên HĐQT   | 82.333.000                | 37.917.000         |
| 8           | Nguyễn Văn Thành                        | Thành viên HĐQT   | 27.000.000                | 37.917.000         |
| 9           | Nguyễn Vũ Hồng Anh                      | Thành viên HĐQT   | 82.333.000                | 37.917.000         |
| 10          | Lê Hoàng Sơn                            | Thành viên HĐQT   | 60.667.000                |                    |
| <b>II.</b>  | <b>Thu nhập của Ban Kiểm soát</b>       |                   | <b>44.000.000</b>         | <b>159.251.000</b> |
| 1           | Lê Thị Hồng Liễu                        | Trưởng ban KS     | 20.000.000                | 70.417.000         |
| 2           | Cao Thị Hoài Thu                        | Thành viên ban KS | 12.000.000                | 44.417.000         |
| 3           | Nguyễn Thị Tâm                          | Thành viên ban KS | 12.000.000                | 44.417.000         |
| <b>III.</b> | <b>Thu nhập của Ủy ban kiểm toán</b>    |                   | <b>234.957.580</b>        |                    |
| 1           | Lê Hoàng Sơn                            | Trưởng ban        | 113.750.000               |                    |

|            |  |   |                      |                      |
|------------|--|---|----------------------|----------------------|
| 2          | Nguyễn Vũ Hồng Anh                       | Thành viên  | 121.207.580          |                      |
| <b>IV.</b> | <b>Thu nhập của Ban Kiểm toán nội bộ</b> |   | <b>497.468.800</b>   |                      |
| 1          | Lê Thị Hồng Liễu                         | Trưởng ban  | 246.166.200          |                      |
| 2          | Cao Thị Xinh                             | Thành viên  | 128.645.200          |                      |
| 3          | Phạm Thị Tâm Hiếu                        | Thành viên  | 122.657.400          |                      |
| <b>V.</b>  | <b>Thu nhập của Ban Điều hành</b>        |   | <b>6.377.358.509</b> | <b>5.754.061.868</b> |
| 1          | Nguyễn Mạnh Hà                           | Chủ tịch HĐQT   | 870.415.000          | 1.072.493.077        |
| 2          | Phạm Thị Hồng                            | Tổng Giám đốc Công ty CP TD Thép Tiên Lân                   | 608.333.000          | 440.000.000          |
| 3          | Nguyễn Văn Quang                         | Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TD Thép Tiên Lân               |                      | 280.000.000          |
| 4          | Nguyễn Ngọc Phượng                       | Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty CP TD Thép Tiên Lân   | 357.478.795          |                      |
| 5          | Dương Quang Bình                         | Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TD Thép Tiên Lân               | 437.401.220          | 374.660.980          |
| 6          | Ngô Thị Hồng Vân                         | Kế toán Trưởng Công ty CP TD Thép Tiên Lân                  | 360.310.483          | 308.778.907          |
| 7          | Đào Thị Kim Loan                         | Kế toán Trưởng Công ty CP TD Thép Tiên Lân                  |                      | 57.948.426           |
| 8          | Phạm Minh Đức                            | Giám đốc Công ty TNHH SX & TM Đại Phúc_Công ty con          | 266.979.923          | 388.908.800          |
| 9          | Cao Thị Hoài Thu                         | Kế toán Trưởng Công ty TNHH SX & TM Đại Phúc_Công ty con    | 314.266.700          | 286.110.800          |
| 10         | Lê Văn Trọng                             | Giám đốc Điều hành Công ty TNHH Thép Tây Nguyên_Công ty con | 402.598.500          | 397.336.000          |
| 11         | Trương Thị Thu Hiền                      | Tổng Giám đốc Công ty MTV Thép Phúc Tiên_Công ty con        | 414.749.923          | 343.618.462          |

|                  |                      |  |                      |                      |
|------------------|----------------------|--|----------------------|----------------------|
| 12               | Nguyễn Thị Hương Trà | Phó Tổng Giám đốc Công ty MTV Thép Phúc Tiến Công ty con               | 194.199.077          | 174.830.385          |
| 13               | Đào Đức Toàn         | Phó Tổng Giám đốc Công ty MTV Thép Phúc Tiến Công ty con               | 304.917.231          | 250.507.308          |
| 14               | Hà Thị Hải           | Kế toán Trưởng Công ty MTV Thép Phúc Tiến Công ty con                  | 184.970.615          | 180.071.538          |
| 15               | Nguyễn Tuấn Hiền     | Giám đốc Điều hành Công ty TNHH SX & TM Phúc Tiến Hưng Yên Công ty con | 308.833.769          | 253.281.538          |
| 16               | Lưu Thị Tình         | Kế toán Trưởng Công ty TNHH SX & TM Phúc Tiến Hưng Yên Công ty con     | 171.384.077          | 133.159.231          |
| 17               | Đỗ Đức Cường         | Giám đốc Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng Công ty con                  | 271.515.500          | 236.210.000          |
| 18               | Bàng Sĩ Chung        | Kế toán Trưởng Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng Công ty con            | 35.091.538           | 55.434.615           |
| 19               | Nguyễn Thị Đào       | Phó phòng Kế toán Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng Công ty con         | 28.926.154           |                      |
| 20               | Vũ Thị Oanh          | Kế toán Trưởng Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng Công ty con            | 88.517.875           |                      |
| 21               | Đào Thị Kim Loan     | Tổng Giám Đốc Công ty Bắc Nam Cty liên kết                             | 503.101.208          | 301.819.266          |
| 22               | Đặng Tuấn Đại        | Phó Giám Đốc Công ty Bắc Nam Cty liên kết                              | 253.367.920          | 218.892.535          |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                      |  | <b>8.092.784.889</b> | <b>6.622.898.868</b> |

**8. Những vấn đề Quyết nghị tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trước đây đến nay chưa triển khai:**

**Một là: Thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng và chuyển toàn bộ tài sản, chi phí đầu tư XDCB thuộc khoản mục đầu tư bất động sản sang khoản mục Tài sản cố định vô hình và hữu hình;**

Thực hiện Điều 8, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông, V/v ủy quyền cho Hội đồng quản trị thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng và triển khai kinh doanh trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường miền Trung và nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình triển khai thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng thì gặp một số khó khăn như sau:

Về công tác tuyển dụng: Chưa tuyển dụng được nhân sự đáp ứng nhu cầu công việc.

Về vốn đầu tư : Vốn đầu tư cho chi nhánh hoạt động gặp khó khăn;

Về cơ sở vật chất: Do khó khăn về vốn và dịch bệnh kéo dài nên chưa nâng cấp, sửa chữa được nhà xưởng;

**Hai là: Thực hiện Điều 9, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông; Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị tham gia thiết kế quy hoạch 1/500 và thực hiện đấu thầu dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;**

Do có sự thay đổi về quy định về đấu thầu nên Phương án thiết kế quy hoạch của dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương phải tạm dừng.

**Ba là: Phương án sáp nhập Công ty TNHH thép Tây Nguyên vào Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Phúc;**

Thực hiện Điều 10, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông; Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể trong quá trình sáp nhập. Do vướng mắc về những tài sản ( Theo quy định của pháp luật phải đăng ký quyền sở hữu ) của đơn vị bị sáp nhập chuyển giao cho đơn vị nhận sáp nhập như sau :

Về thời hạn sử dụng đất: Việc chuyển quyền sử dụng đất từ đơn vị bị sáp nhập cho đơn vị nhận sáp nhập theo hợp đồng sáp nhập, khi đơn vị nhận sáp nhập thực hiện đăng ký biến động về đất đai, có làm ảnh hưởng đến thời hạn sử dụng đất đã được cấp hay không? Cụ thể là vẫn giữ nguyên mục đích sử dụng đất là (Đất kinh doanh) và thời hạn sử dụng đất là lâu dài theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp hay thay đổi thành có thời hạn sử dụng đất?

Công ty đã gửi văn bản cho Sở tài nguyên môi trường TP. Hồ Chí Minh nhưng đến nay chưa được trả lời nên việc thông qua phương án Sáp nhập, dự thảo Hợp đồng sáp nhập, dự thảo điều lệ sáp nhập chưa thực hiện được.

**Bốn là: Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định về việc chuyển sàh giao dịch chứng khoán;**



Thực hiện Điều 11, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định về việc chuyển sàn giao dịch chứng khoán; Từ sàn Hose sang sàn HNX ;

Trong những tháng đầu năm 2021, dịch bệnh Covid 19 lan ra rộng khắp các tỉnh phía Nam đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh với chính sách phong tỏa kéo dài, doanh nghiệp thì thực hiện phương án 3 tại chỗ, người dân thực hiện nguyên tắc 5K. Phương thức bán hàng trên mạng tăng đột biến, đối với các nhà đầu tư chứng khoán số lệnh giao dịch tăng nhanh, nên hệ thống mạng và phần mềm giao dịch chứng khoán do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (Hose) quản lý bị nghẽn mạng, giao dịch của các nhà đầu tư bị thiệt hại do không khớp lệnh,...và nhiều lỗi kỹ thuật của phần mềm.

Với tình hình trên Chính phủ và Bộ tài chính, UBCK Nhà nước đã chỉ đạo quyết liệt về vấn đề này, hiện tượng nghẽn mạng và lỗi giao dịch đã được khắc phục và Công ty thấy chưa cần thiết chuyển sàn giao dịch từ sàn Hose sang sàn HNX.

**Năm là: Tiếp tục thực hiện dự án KDC thương mại tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;**

Thực hiện Điều 15, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông những việc làm được và chưa làm được như sau:

Những việc chưa làm được:

- Triển khai huy động vốn trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế của dự án trên nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

Những việc làm được:

- Điều chỉnh dự án và thành phần dự án trong trường hợp điều chỉnh quy hoạch, thay đổi cơ cấu vốn đầu tư.

- Kiến nghị UBND tỉnh Đồng Nai cho thay đổi mục tiêu của dự án KDC thương mại thành Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng. Trong trường hợp tỉnh không chấp thuận thì triển khai dự án theo mục tiêu ban đầu.

**Sáu là: Về tiêu chuẩn Tổng giám đốc đối với công ty đại chúng tại điểm b, khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2020 “ Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; Người đại diện cho phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty;**

Để thực hiện sự minh bạch trong công tác quản lý điều hành, tổng giám đốc công ty đã chủ động viết đơn xin từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2020-2024 trình HĐQT;

Ngày 31/05/2021 Hội đồng quản trị đã họp bàn về xem xét đơn xin từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của bà Phạm Thị Hồng . Theo nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị đưa một số vấn đề như sau:

- Không chấp nhận cho Bà Phạm Thị Hồng thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc và tiếp tục giữ chức tổng giám đốc cho đến kỳ đại hội thường niên năm 2022;

- Lý do không chấp nhận đơn từ nhiệm của Bà Phạm Thị Hồng : Kể từ khi bà Phạm Thị Hồng có đơn xin từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc. Sau một thời gian xem xét. Hội đồng quản trị nhận thấy hiện nay chưa có ứng viên nào đủ tiêu chuẩn thay thế;

- Hội đồng quản trị giao cho bà Phạm Thị Hồng tiếp tục đào tạo cho đội ngũ kế thừa về công tác quản trị doanh nghiệp, kinh doanh, tài chính cho đội ngũ quản trị cấp cao trong tập đoàn để chuyển giao trong thời gian thích hợp;

- Để ổn định công tác tổ chức, trong trường hợp đến ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 cũng chưa tìm được ứng cử viên thay thế thì Hội đồng quản trị quyết định vận dụng điều 218 Luật doanh nghiệp năm 2020 Quy định chuyển tiếp thì Bà Phạm Thị Hồng được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đến hết thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2020- 2024).

**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

**8. Các chỉ tiêu đề ra cho năm 2022:**

Căn cứ vào thực tế hoạt động của các kỳ kinh doanh trước, căn cứ vào dự báo của thị trường trong năm 2022. Công ty đề ra các chỉ tiêu cho năm 2022 như sau:

| STT | CHỈ TIÊU KINH TẾ               | ĐVT           | KẾ HOẠCH NĂM 2021 | THỰC HIỆN NĂM 2021 | KẾ HOẠCH NĂM 2022 |
|-----|--------------------------------|---------------|-------------------|--------------------|-------------------|
| 01  | Tổng doanh thu                 | Tỷ đồng       | 5.000             | 4.645              | 5.500             |
| 02  | Lợi nhuận sau thuế             | Tỷ đồng       | 250               | 456                | 300               |
| 03  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu       | Đồng/cổ phiếu | 2.500             | 4.381              | 2.938             |
| 04  | Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu | %             | 25%               | 43,81%             | 29,38%            |

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xem xét, quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022 (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và thông báo đến các cổ đông kế hoạch điều chỉnh qua Website của công ty;

**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

**b. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:**

Trình Đại hội phê chuẩn “Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021”

| STT         | Chỉ tiêu                               | ĐVT            | Đến ngày 31/12/2021 |
|-------------|--|----------------|---------------------|
| <b>I.</b>   | <b>Tổng tài sản</b>                    | <b>Tỷ đồng</b> | <b>4.195</b>        |
| 1.          | Tài sản ngắn hạn                       | Tỷ đồng        | 3.636               |
| 2.          | Tài sản dài hạn                        | Tỷ đồng        | 559                 |
| <b>II.</b>  | <b>Nợ phải trả</b>                     | <b>Tỷ đồng</b> | <b>2.277</b>        |
| 1.          | Nợ ngắn hạn                            | Tỷ đồng        | 2.276               |
| 2.          | Nợ dài hạn                             | Tỷ đồng        | 1                   |
| <b>III.</b> | <b>Vốn chủ sở hữu :</b>                | <b>Tỷ đồng</b> | <b>1.919</b>        |
| <b>IV.</b>  | <b>Kết quả kinh doanh</b>              | <b>Tỷ đồng</b> |                     |
| 1.          | Doanh thu hàng hóa và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng        | 4.646               |
| 2.          | Lợi nhuận trước thuế                   | Tỷ đồng        | 548                 |
| 3.          | Lợi nhuận sau thuế                     | Tỷ đồng        | 456                 |

**Kết cấu, nội dung trình bày của báo cáo tài chính hợp nhất:**

- 1) Báo cáo của Ban điều hành.
- 2) Báo cáo của kiểm toán độc lập.
- 3) Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.
- 4) Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- 5) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
- 6) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.
- 7) Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 và Báo cáo riêng của công ty mẹ bản đầy đủ, mời quý cổ đông và nhà đầu tư xem tại địa chỉ [www.tienlengroup.com.vn](http://www.tienlengroup.com.vn)

**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

**c. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:**

Trình Đại hội thông qua “ Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2022”

**1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên trong năm 2021 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/người/tháng x 1 người
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng x 4 người
- + Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng x 1 người
- + Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng x 2 người

Tổng chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 là: **983.000.000** đồng,

Trong đó:

- + Thù lao cho Hội đồng quản trị : **939.000.000** đồng
- + Thù lao cho Ban kiểm soát : **44.000.000** đồng

**2. Đề xuất mức thù lao đối với Hội đồng quản trị năm 2022 :**

2.1. Căn cứ vào mức thù lao đã tạm chi năm 2021 và kế hoạch năm 2022, Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng

**2.2. Đối với thành viên HĐQT hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm:**

- Được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Công ty;
- Được hưởng thù lao theo quy định của Công ty.

**2.3. Đối với thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách:**

- Không được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Công ty;
- Được hưởng thù lao theo quy định của Công ty.

2.4. Trường hợp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty được trích 4% phần lợi nhuận vượt kế hoạch để chi thù lao bổ sung. Giao cho Chủ tịch HĐQT phân phối số tiền thưởng trên và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

2.5. Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, thành viên BKS là trước thuế. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS chịu trách nhiệm khai báo nộp thuế thu nhập cá nhân và các nghĩa vụ khác (Nếu có) theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**Biểu quyết thông qua:**

- + Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**d. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:**  
**Trình đại hội thông qua “Tờ Trình Chi Trả Cổ Tức 2021”**  
**Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:**  
**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

| STT | Chỉ tiêu tài chính               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | % hoàn thành kế hoạch |           |
|-----|----------------------------------|---------|-------------------|--------------------|-----------------------|-----------|
|     |                                  |         |                   |                    | Giá trị               | Tỷ lệ (%) |
| 01  | Sản lượng tiêu thụ thép các loại | Tấn/năm | 400.000           | 236.828            | -163.172              | -40,79%   |
| 02  | Tổng doanh thu                   | Tỷ đồng | 5.000             | 4.645              | -355                  | -7,10%    |
| 03  | Lợi nhuận trước thuế TNDN        | Tỷ đồng | 312,5             | 548                | 235,5                 | 75,36%    |
| 04  | Lợi nhuận sau thuế TNDN          | Tỷ đồng | 250               | 456                | 206                   | 82,40%    |
| 05  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu         | Đồng Cp | 503               | 4.381              | 3.878                 | 770,97%   |

**2. Phân thực tế chi trả cổ tức năm 2018 như sau:**

- Trong năm 2021, HĐQT đã chi trả cổ tức bằng tiền còn lại của năm 2018 với tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng) theo danh sách chốt ngày 25/03/2021.

**3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2022:**

Để tăng cường và duy trì tính an toàn tài chính Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau :

| STT | Chỉ tiêu chính                   | Đơn vị tính | Kế hoạch Năm 2022 |
|-----|----------------------------------|-------------|-------------------|
| 01  | Sản lượng tiêu thụ thép các loại | Tấn/năm     | 400.000           |
| 02  | Tổng doanh thu                   | Tỷ đồng     | 5.500             |
| 03  | Lợi nhuận trước thuế TNDN        | Tỷ đồng     | 375               |
| 04  | Lợi nhuận sau thuế TNDN          | Tỷ đồng     | 300               |



- + Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận cho các công ty niêm yết năm 2022;
- + Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh sắt thép, xây dựng, bất động sản, tài chính;
- + Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- + Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- + Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- + Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**- Danh sách các công ty kiểm toán :**

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

- Công ty TNHH GRANT THORNTON VIỆT NAM;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC;
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM.

**- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán :**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc công ty ký hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán cho báo cáo tài chính, hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**g. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:**

**Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức”.**

**I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

- Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên
- Tên cổ phiếu: : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã cổ phiếu : TLH
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 102.110.621 cổ phiếu (Đây là số lượng dự kiến phát hành. Số lượng cụ thể sẽ được xác định theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành, trên nguyên tắc tổng số cổ phiếu phát hành thêm bằng tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
- Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số cổ phiếu đang lưu hành): : 100% (Đây là tỷ lệ dự kiến chào bán trên nguyên tắc tổng số cổ phiếu chào bán bằng tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 1.021.106.210.000 đồng (Đây là tổng giá trị dự kiến căn cứ theo số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành. Giá trị cụ thể sẽ được xác định theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành)
- Giá chào bán : 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu mới
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 1 : 1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, 01 quyền mua được 01 cổ phiếu phát hành thêm).  
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 171 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1, khi đó số lượng cổ phần phát hành thêm cổ đông A có thể mua là 171 cổ phần.
- Chuyển nhượng quyền : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông chuyển nhượng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện



các nghĩa vụ liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Xử lý cổ phiếu lẻ : Do thực hiện quyền 1:1 nên sẽ không có phát sinh cổ phiếu lẻ.
- Phương án xử lý cổ phiếu không phát hành hết : Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chào bán số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền cho nhà đầu tư/ cổ đông khác với điều kiện mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. Hội đồng Quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phần chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối được cho các nhà đầu tư trong đợt chào bán.
- Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng  
Số cổ phiếu không phát hành hết do các cổ đông không thực hiện quyền mua khi Công ty phân phối cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 điều 42 Nghị định 155 nếu như đợt phát hành không được bảo lãnh phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xem xét việc bảo lãnh phát hành cổ phiếu khi thấy cần thiết.
- Chào mua công khai : Đồng ý cho cổ đông/ nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn khi thực hiện mua số cổ phiếu mà các cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Luật Chứng khoán nếu việc mua số lượng đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
- Thời gian dự kiến phát hành : Quý II Năm 2022, thời điểm cụ thể ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty.
- Mục đích sử dụng vốn : Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán, sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, trong đó:
  - 500 tỷ đồng tài trợ cho dự án Khu dân cư thương mại An Phước tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với quy mô hơn 60.000 m<sup>2</sup>.

- 26 tỷ đồng dung tài trợ cho dự án xây dựng chi nhánh Đà Nẵng đặt tại Quốc lộ 1A, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- 495 tỷ đồng dùng bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn bao gồm nhưng không giới hạn: thay đổi mục đích sử dụng vốn phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm phát hành, chi tiết từng khoản mục và thời gian sử dụng vốn của từng khoản mục này, ....

- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán : Ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh. Trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp tài chính khác để đảm bảo đủ vốn cần thiết.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không áp dụng
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành : Khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất phát hiện tượng rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu, (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.
- Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua việc phát hành đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

## II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

- Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên
- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán : TLH
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 10.211.062 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số cổ phiếu đang lưu hành) : 10% (Đây là tỷ lệ dự kiến phát hành trên nguyên tắc tổng số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng 10% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)

lưu hành):

- Giá trị dự kiến phát hành : 102.110.620.000 đồng.  
theo mệnh giá
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức.
- Phương thức phát hành : Phát hành theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền (dự kiến) : 10% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền nhận 10 cổ phiếu phát hành thêm). HĐQT có thể điều chỉnh tăng lượng cổ phiếu phát hành nếu nguồn lợi nhuận trả cổ tức của Công ty tại thời điểm cho phép phát hành với tỷ lệ cao hơn.
- Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (LNSTCPP) của Công ty năm 2021 thể hiện trên BCTC riêng đã kiểm toán.  
Chi tiết như sau:  
LNSTCPP năm 2021: 109.528.943.779 đồng.  
Trả cổ tức 10% bằng cổ phiếu: 102.110.620.000 đồng.  
Còn lại: 7.418.323.779 đồng.
- Thời gian thực hiện : Quý II và III năm 2022, thời điểm cụ thể ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Công ty.
- Xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh nếu có do làm tròn xuống sẽ bị hủy bỏ.  
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 116 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách hưởng quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:10, Ông A sẽ nhận thêm  $116 \times 10 : 100 = 11,6$  cổ phiếu mới. Như vậy ông A sẽ nhận tròn 11 cổ phiếu mới, phần thập phân 0,6 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
- Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua việc phát hành đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

### III. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG, ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

#### IV. THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư khi có giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.

#### V. ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Điều chỉnh, bổ sung phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để phù hợp với sự thay đổi của các văn bản pháp luật tại mọi thời điểm triển khai phương án (xin cấp phép các cơ quan quản lý, phân phối cổ phiếu, niêm yết, lưu ký bổ sung cổ phiếu chào bán thành công...) và/ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo nguyên tắc đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành theo phương án đã được ĐHCĐ thông qua, để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Quyết định phương án phát hành, thời điểm phát hành phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo quy định của pháp luật.
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành theo đúng quy định của pháp luật.
- Ủy quyền HĐQT xác định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh (nếu có).
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu phát hành không phân phối hết, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có).
- Quyết định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, số lượng và danh sách nhà đầu tư; khối lượng phát hành cho từng nhà đầu tư, thương lượng và quyết định các điều khoản, điều kiện của các hợp đồng có liên quan đến việc phát hành.
- Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành.
- Để đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả phù hợp với biến động của thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô và dịch bệnh có thể phát sinh, HĐQT được lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng vốn và chủ động phân bổ hợp lý số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích đã trình bày trong Tờ trình này hoặc các mục đích khác nhưng phải đảm bảo không được gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN), đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan

quản lý nhà nước có liên quan.

- Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu được phát hành trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành.
- Điều chỉnh nội dung vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các giấy tờ pháp lý của Công ty theo đúng số vốn điều lệ tăng lên thực tế.
- Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt phát hành (nếu có).
- Toàn quyền thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác hay phát sinh mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc đã được ĐHCĐ thông qua.

**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**h. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:**

**Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình Thông báo tỷ lệ Sở hữu nước ngoài tại công ty cổ phần đại chúng”.**

**1. Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty.**

Theo Khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định:

**“Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty đại chúng được xác định như sau:**

a) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;

c) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;

d) Công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế;

d) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

e) Trường hợp công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty”;

Sau khi thực hiện rà soát lại mã ngành, nghề kinh doanh theo quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ và Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính Phủ, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49% vốn điều lệ.

## 2. Sửa đổi Điều lệ công ty và Thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc của Công ty tiến hành việc sửa đổi điều lệ Công ty và tiến hành các thủ tục hành chính về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo qui định pháp luật trong nội dung đã được Đại hội cổ đông thông qua.

### Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

### i. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình điều chỉnh và hủy bỏ một số ngành nghề kinh doanh ”.

1. Hủy bỏ các ngành nghề không hoạt động và điều chỉnh phạm vi các ngành nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp và điều lệ của Công ty như sau :

#### a. Ngành nghề hủy bỏ

| Stt | Tên ngành nghề kinh doanh  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1   | Khai thác gỗ<br>(từ nguồn gỗ hợp pháp, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)<br>(không chứa gỗ tròn tại trụ sở). | 0220     |
| 2   | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 0210     |

**b. Ngành nghề điều chỉnh phạm vi**

| <b>Stt</b> | <b>Tên ngành nghề kinh doanh</b>   | <b>Phạm vi ngành nghề</b>  | <b>Mã ngành</b> |
|------------|--|--|-----------------|
| 1          | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br><br>(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014) | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br><br>(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014) | 6810            |

**2. Sửa đổi Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc của Công ty tiến hành việc sửa đổi điều lệ Công ty và các thủ tục hành chính về việc thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

**Biểu quyết thông qua:**

- + Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
- + Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**j. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:**

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình thông qua các giao dịch giữa công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị”.

**Biểu quyết thông qua:**

- + Đại biểu đồng ý: ..... cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**k. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:**

**Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình thông qua các giao dịch giữa công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông”.**

**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**5. Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh, đại diện Ủy Ban Kiểm Toán:**

**a. Trình Đại hội thông qua “Báo cáo kết quả hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022”**

**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**6. Bà Ngô Thị Hồng Vân, đại diện Ban tổ chức:**

Ông Ngô Thị Hồng Vân thay mặt ban tổ chức đọc “Tiêu chuẩn Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024”.

Tiêu chuẩn quy chế bầu cử gồm có 12 điều, căn cứ theo luật doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn theo quy định pháp luật.

**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.



## **7. Bà Ngô Thị Hồng Vân, đại diện Ban tổ chức:**

Trình Đại hội thông qua tờ trình danh sách ứng cử viên ứng cử - đề cử đủ tiêu chuẩn thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024.

Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiên Lên được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2021 quy định về số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên.

Căn cứ vào quy định trên và các tiêu chuẩn quy chế ứng cử- đề cử thành viên Hội đồng quản trị. Tính đến thời điểm này, Ban tổ chức trình Đại hội thông qua danh sách các ứng cử viên đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị cụ thể như sau :

### **1. Số lượng Thành viên được đề cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024:**

Có 01 đề cử viên đủ tiêu chuẩn là bà: ĐÀO THỊ KIM LOAN

### **Lý lịch trích ngang của bà Đào Thị Kim Loan đính kèm tờ trình**

Có cổ đông nào có ý kiến hoặc thắc mắc về lý lịch của bà xin mời nêu ý kiến. Nếu không có ý kiến gì khác, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét Biểu quyết ứng cử viên đủ tiêu chuẩn bầu vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024.

### **2. Số lượng Thành viên ứng cử bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024:**

Không có ứng viên nào được ứng cử

### **Đề cử viên bầu vào HĐQT:**

### **Trình Đại hội thông qua biên bản kiểm phiếu**

Số đề cử viên: 01 đề cử viên

Số thành viên bầu vào Hội đồng quản trị: 01 thành viên

Tổng số phiếu phát ra: 26 phiếu Số quyền: 55.236.900 quyền

Tổng số phiếu thu về: 21 phiếu Số quyền: 55.208.419 quyền

Trong đó:

Số lá phiếu hợp lệ: 20 phiếu      Số quyền: 55.206.251 quyền chiếm 99,948 %  
tổng số phiếu bầu thu về.

Số lá phiếu không hợp lệ: 1 phiếu      Số quyền: 2.168. quyền chiếm 0,004% tổng  
số phiếu bầu thu về.

Kết quả bầu cử :

Đề cử viên: Bà Đào Thị Kim Loan - Số phiếu bầu: 55.206.251 Đạt: 99,948%

**Căn cứ vào kết quả bầu cử của đề cử viên sau đây:**

**Bà Đào Thị Kim Loan** đã trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024

**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết  
tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại  
đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại  
đại hội.

**8. Ông/Bà Phạm Thị Tâm Hiếu, đại diện thư ký đoàn:**

a. Ông/Bà **Phạm Thị Tâm Hiếu** đọc biên bản Đại Hội

**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết  
tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại  
đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại  
đại hội.

b. Ông/Bà **Phạm Thị Tâm Hiếu** đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông  
**Biểu quyết thông qua:**

+ Đại biểu đồng ý: 55.236.900 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**9. Tổng kết và tuyên bố bế mạc đại hội:**

Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Chủ Tịch đoàn lên phát biểu bế mạc đại hội.

Biên bản đại hội này gồm 27 trang đã được đọc lại trước đại hội cho tất cả các cổ đông thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bế mạc vào lúc 12h00 ngày 23/04/2022;

**CHỦ TỊCH ĐOÀN**



**Nguyễn Mạnh Hà**

**THƯ KÝ ĐOÀN**

**PHẠM THỊ TÂM HIẾU**

